

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH PHÚ YÊN **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 130/2009/NQ-HĐND

Tuy Hòa, ngày 09 tháng 7 năm 2009

NGHỊ QUYẾT

Về tiêu chí, định mức phân bổ vốn và định mức hỗ trợ từ ngân sách tỉnh để thực hiện các chương trình phát triển đường giao thông nông thôn, kiên cố hóa kênh mương, cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản và cơ sở hạ tầng làng nghề ở nông thôn giai đoạn từ năm 2009-2015

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
KHÓA V, KỲ HỌP THỨ 14

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 13/2009/QĐ-TTg ngày 21 tháng 01 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc sử dụng vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước để tiếp tục thực hiện các chương trình kiên cố hóa kênh mương, phát triển đường giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản và cơ sở hạ tầng làng nghề ở nông thôn giai đoạn 2009-2015;

Sau khi xem xét Tờ trình số 29/TTr-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành tiêu chí, định mức phân bổ vốn và định mức hỗ trợ từ ngân sách tỉnh để thực hiện các Chương trình phát triển đường giao thông nông thôn, kiên cố hóa kênh mương, cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản và cơ sở hạ tầng làng nghề ở nông thôn giai đoạn từ năm 2009-2015; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách, ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua tiêu chí, định mức phân bổ vốn và định mức hỗ trợ từ ngân sách tỉnh để thực hiện các Chương trình phát triển đường giao thông nông thôn, kiên cố hóa kênh mương, cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản và cơ sở hạ tầng làng nghề ở nông thôn giai đoạn từ năm 2009-2015 với những nội dung cơ bản kèm theo.

Điều 2. Hội đồng nhân dân giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa V, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 09 tháng 7 năm 2009./.

CHỦ TỊCH

Đào Tấn Lộc

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH PHÚ YÊN **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TIÊU CHÍ, ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ VỐN VÀ ĐỊNH MỨC HỖ TRỢ TỪ NGÂN SÁCH TỈNH ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN ĐƯỜNG GIAO THÔNG NÔNG THÔN, KIÊN CỐ HÓA KÊNH MƯƠNG, CƠ SỞ HẠ TẦNG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN VÀ CƠ SỞ HẠ TẦNG LÀNG NGHỀ Ở NÔNG THÔN GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2009-2015

(Kèm theo Nghị quyết số 130/2009/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

I. TIÊU CHÍ VÀ ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ VỐN

1. Chương trình phát triển đường giao thông nông thôn và kiên cố hóa kênh mương

Chương trình phát triển đường giao thông nông thôn và kiên cố hóa kênh mương được triển khai trên toàn bộ địa bàn các xã, thị trấn của các huyện, riêng thành phố Tuy Hòa được áp dụng trên địa bàn các xã và 4 phường: Phú Lâm, Phú Thạnh, Phú Đông và Phường 9. Trong giai đoạn 2009-2015, trên cơ sở mức vốn được Bộ Tài chính thông báo, ưu tiên bố trí từ 80-90% tổng vốn để bố trí thực hiện các Chương trình này trên địa bàn toàn tỉnh.

Định mức phân bổ vốn cho từng huyện, thành phố: được tính theo tổng số điểm của các huyện, thành phố để làm cơ sở phân bổ vốn (kèm theo Phụ lục 1).

- **Chương trình bê tông hóa đường hẻm phố:** trong giai đoạn 2009-2015, hàng năm trên cơ sở nhu cầu và khả năng cân đối, bố trí 2-3% tổng vốn để thực hiện Chương trình này.

- **Chương trình đường giao thông nông thôn đến các Khu di tích trong Đề án được Ủy ban nhân dân tỉnh đầu tư để kỷ niệm 400 năm tỉnh Phú Yên:** trong hai năm 2009 và 2010 bố trí một phần vốn của Chương trình giao thông nông thôn để lồng ghép thực hiện các tuyến đường giao thông nông thôn đến các Khu di tích chưa có đường giao thông.

2. Chương trình cơ sở hạ tầng làng nghề ở nông thôn

Trong giai đoạn 2009-2015, trên cơ sở nhu cầu của các huyện, thành phố và Sở Công Thương, bố trí 5-10% tổng vốn để thực hiện.

3. Chương trình cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản

Từ 2010-2015, trên cơ sở nhu cầu của các huyện, thành phố và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, bố trí 5-10% tổng vốn để thực hiện.

II. ĐỊNH MỨC HỖ TRỢ TỪ NGÂN SÁCH TỈNH

1. Tiêu chí và định mức hỗ trợ

a) Chương trình phát triển đường giao thông nông thôn và kiên cố hóa kênh mương:

- **Đối với huyện miền núi, các xã miền núi và bãi ngang khó khăn thuộc huyện đồng bằng (53 xã),** định mức hỗ trợ tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 1147/2008/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về

việc quy định tiêu chí, định mức phân bổ vốn và điều chỉnh mức hỗ trợ của tỉnh, để thực hiện Chương trình phát triển giao thông nông thôn và kiên cố hóa kênh mương giai đoạn 2008-2010, cụ thể như sau:

+ Các xã thuộc khu vực III vùng dân tộc thiểu số và miền núi: ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% theo tổng dự toán được duyệt của mỗi công trình;

+ Các xã thuộc khu vực II vùng dân tộc thiểu số và miền núi: ngân sách tỉnh hỗ trợ 90%, nhân dân đóng góp và huy động các nguồn khác 10% theo tổng dự toán được duyệt của mỗi công trình;

+ Các xã thuộc khu vực I vùng dân tộc thiểu số và miền núi; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển: ngân sách tỉnh hỗ trợ 80%, nhân dân đóng góp và huy động các nguồn khác 20% theo tổng dự toán được duyệt của mỗi công trình.

- **Đối với các xã còn lại thuộc các huyện đồng bằng và 04 phường của thành phố Tuy Hòa** (Phường Phú Thạnh, Phường Phú Đông, Phường Phú Lâm và Phường 9):

Điều chỉnh mức hỗ trợ từ ngân sách tỉnh như sau:

+ Khu vực các xã của các huyện đồng bằng: ngân sách tỉnh hỗ trợ 70%, nhân dân đóng góp và huy động các nguồn khác 30% tổng dự toán được duyệt của mỗi công trình phát triển đường giao thông nông thôn và kiên cố hóa kênh mương;

+ Khu vực các thị trấn của các huyện đồng bằng và 04 phường thành phố Tuy Hòa: ngân sách tỉnh hỗ trợ 60%, nhân dân đóng góp và huy động các nguồn khác 40% tổng dự toán được duyệt của mỗi công trình phát triển đường giao thông nông thôn và kiên cố hóa kênh mương.

- **Đối với Chương trình bê tông hóa đường hẻm phố:** điều chỉnh mức hỗ trợ từ ngân sách tỉnh như sau: ngân sách tỉnh hỗ trợ 60%, nhân dân đóng góp và huy động các nguồn khác 40% tổng dự toán được duyệt của mỗi công trình.

- **Đối với các dự án xây dựng đường giao thông nông thôn đến các Khu di tích trong Đề án được Ủy ban nhân dân tỉnh đầu tư để kỷ niệm 400 năm tỉnh Phú Yên:** Di tích thuộc địa bàn các huyện miền núi, các xã miền núi và xã bãi ngang ven biển đặc biệt khó khăn huyện đồng bằng, ngân sách tỉnh hỗ trợ theo tỷ lệ được quy định cho đường giao thông nông thôn nêu trên cho mỗi công trình, phần còn lại ngân sách huyện và các nguồn huy động khác cân đối bổ sung; Di tích thuộc địa bàn các xã còn lại, các phường, thị trấn, ngân sách tỉnh hỗ trợ 80%, ngân sách huyện, thành phố và các nguồn huy động khác bố trí 20% tổng dự toán được duyệt của mỗi công trình.

b) Chương trình cơ sở hạ tầng làng nghề ở nông thôn:

- Đối tượng và phạm vi áp dụng thực hiện theo Quyết định số 3473/2004/QĐ-UB ngày 25 tháng 11 năm 2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về huy động, quản lý và sử dụng các nguồn vốn để xây dựng cơ sở hạ tầng làng nghề tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Yên, bao gồm: làng nghề hiện có đang hoạt động; làng nghề cần được phục hồi; làng nghề hình thành mới;

- Các công trình cơ sở hạ tầng làng nghề được ngân sách hỗ trợ, bao gồm: hệ thống cấp nước sạch; hệ thống xử lý chất thải (bao gồm chài rãnh và chất thải lỏng); hệ thống kho, bãi, sân phơi,... hoặc hạng mục công trình mang tính đặc thù riêng của làng nghề nhằm phục vụ cho nhu cầu chung của làng nghề.

- Điều chỉnh mức hỗ trợ từ ngân sách tỉnh như sau: định mức hỗ trợ được thực hiện theo định mức của Chương trình phát triển đường giao thông nông thôn và kiên cố hóa kênh mương nêu trên. Làng nghề thuộc địa bàn nào thì ngân sách tỉnh hỗ trợ theo tỷ lệ tương ứng, phần còn lại được huy động từ ngân sách địa phương và các nguồn khác.

c) Chương trình cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản:

- Đối tượng và phạm vi áp dụng: các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung từ 10 ha trở lên trên địa bàn tỉnh;

- Các công trình cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản được ngân sách hỗ trợ, bao gồm: hệ thống kênh mương cấp nước sạch, kênh mương thoát nước thải; đường giao thông nông thôn, hệ thống điện đến vùng nuôi trồng;

- Định mức hỗ trợ từ ngân sách tỉnh: được thực hiện theo định mức của chương trình phát triển đường giao thông nông thôn và kiên cố hóa kênh mương nêu trên. Vùng nuôi trồng thủy sản thuộc địa bàn nào thì ngân sách tỉnh hỗ trợ theo tỷ lệ tương ứng, phần còn lại được huy động từ ngân sách địa phương và các nguồn khác.

2. Định mức hỗ trợ này chỉ áp dụng cho các công trình sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ năm 2009-2015, không áp dụng cho các công trình sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ các năm trước nhưng chưa thanh quyết toán xong./.

CHỦ TỊCH

Đào Tấn Lộc

Phụ lục 1
BẢNG TỔNG ĐIỂM ĐỂ PHÂN BỐ VỐN CHO CÁC CHƯƠNG TRÌNH GIAO THÔNG NÔNG THÔN,
KIẾN CỐ HÓA KÊNH MƯƠNG GIAI ĐOẠN 2009-2015

(Kèm theo Nghị quyết số 130/2009/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Địa phương	Tổng số xã	Tổng số điểm	Trong đó									
				Khu vực III (10 điểm)		Khu vực II (9 điểm)		Khu vực I và bãi ngang (8 điểm)		Xã đồng bằng (7 điểm)		Thị trấn và 4 phường thuộc thành phố	
				Số xã	Số điểm	Số xã	Số điểm	Số xã	Số điểm	Số xã	Số điểm	Số xã	Số điểm
1	Huyện Sông Hình	11	99	3	30	5	45	3	24				
2	Huyện Sơn Hòa	14	130	5	50	8	72	1	8				
3	Huyện Đồng Xuân	11	96	1	10	6	54	4	32				
4	Huyện Sông Cầu	11	81	1	10			2	16	7	49	1	6
5	Huyện Tuy An	16	120			3	27	3	24	9	63	1	6
6	Huyện Phú Hòa	9	63					1	8	7	49	1	6
7	Huyện Đông Hòa	10	72					2	16	8	56		
8	Huyện Tây Hòa	11	82			1	9	3	24	7	49		
9	Thành phố Tuy Hòa	8	53					1	8	3	21	4	24
	Tổng cộng	101	796	10	100	23	207	20	160	41	287	7	42